

1. Công thức

Khẳng định: S + will + have been + V_ing + O.

Phủ định: S + will + NOT + have been + V_ing + O.

Nghi vấn: Will + S + have been + V_ing + O?

Chú thích: S - chủ ngữ, V_ing - động từ đuôi "ing", O - tân ngữ.

2. Cách dùng

Dùng để diễn tả một hành động xảy ra trong quá khứ tiếp diễn liên tục đến một thời điểm cho trước trong tương lai.

Ví dụ:

- I will have been studying English for 10 year by the end of next month.

(Tôi sẽ học tiếng Anh được 10 năm tính đến thời điểm cuối tháng sau)

Dùng để nhấn mạnh tính liên tục của hành động so với một hành động khác trong tương lai

Ví dụ:

- They will have been talking with each other for an hour by the time I get home.

(Đến lúc tôi về đến nhà thì họ sẽ nói chuyện với nhau được một giờ rồi)

3. Dấu hiệu nhận biết

Trong câu chứa các cụm:

- by then: (tính đến lúc đó)
- by this October: (tính đến tháng 10 năm nay)
- by the end of this week/month/year: (tính đến cuối tuần này/tháng này/năm nay)
- by the time + 1 mệnh đề ở thì hiện tại đơn